TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **170**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận Hóa, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Nguyễn Đình H**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ B, phường T1, thị xã H, thành phố Huế.

2. **Chị Đặng Vũ Huyền T**, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu C, phường T1, quận T, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và được Ủy ban nhân dân phường T1, thị xã H, thành phố Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96 vào ngày 31/7/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ nhau nên anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh H và chị T thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị T không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T đều xác nhận 02 con chung tên là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 20/10/2019.

Anh H và chị T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Gia H1 cho chị Đặng Vũ Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); giao con Nguyễn Đình Q cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Anh H và chị T không không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H và chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000828 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Huế. Anh H, chị T đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 01/01/2014 cho chị Đặng Vũ Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); giao con Nguyễn Đình Q, sinh ngày 20/10/2019 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Anh H và chị T không không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình H và chị Đặng Vũ Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H và chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000828 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Huế. Anh H, chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thuận Hóa;
- TAND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường T1;
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình